

Bản án số: 73/2025/HS-ST.

Ngày: 15-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Tuấn N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 075084008090; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện tại: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ và tên cha: Phan Văn N1, sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Huỳnh Chiến T, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 01 nhân thân: Ngày 18/4/2011 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Đ theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của UBND huyện L với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 05/8/2013 (Bút lục số 117, 118).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

2. Họ và tên: Nguyễn Hiếu T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 075087008525; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống hiện tại: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Phụ xe; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 (đã chết); Họ và

tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 30/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Theo Bản án số 243/2024/HSST của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 136/2025/HSPT-QĐ ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (nay là P trại tạm giam khu vực L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 15/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã L kiểm tra hành chính căn nhà của Nguyễn Hiếu T1 thuộc ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai có T1 và Lê Minh H1. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của T1 có 03 gói ma túy có kích thước 1,7cm x 02cm; 04cm x 6,5cm và 2,3cm x 03cm. T1 khai nhận 03 gói ma túy trên T1 mua của Phan Tuấn N, sinh năm 1984 ngụ tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào các ngày 14/12 và 15/12/2024 với mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà của N ở địa chỉ nêu trên phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh dài 08cm, trên nắp lọ thủy tinh có gắn ống hút màu tím có chiều dài 15cm, 01 nõ thủy tinh chiều dài 10cm có một đầu hình cầu bên trong có bám dính chất ma túy và 01 bật lửa in hình quả táo. N khai nhận bật lửa và bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên là của N. N đã tổ chức cho T1 sử dụng ma túy cùng với N vào lúc 14 giờ cùng ngày tại nhà của N, đồng thời N khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho T1, cụ thể như sau:

- Lần 01: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/12/2024, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Supper Cub màu trắng biển số 60AN-012.07 (xe do T1 mượn của N) đến nhà N mua ma túy. N đưa cho T1 01 gói ma túy có kích thước 1,7cm x 04cm, T1 trả cho N số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T1 lấy ma túy cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà của T1 ở ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 lấy 01 ít ma túy trong gói ma túy đã mua của N ra sử dụng, số ma túy còn lại T1 hàn kín thành gói ma túy có kích thước 1,7cm x 02cm rồi cất giấu trong người.

- Lần 02: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024, T1 đến nhà N để trả xe mô tô biển số 60AN-012.07. Khi cả hai ngồi nói chuyện, N rủ T1 sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Cả hai vào khu vực chứa đồ của nhà N có sẵn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N gồm: 01 lọ thủy tinh dài 08cm, trên nắp lọ thủy tinh có gắn ống hút màu tím có chiều dài 15cm và 01 nõ thủy tinh chiều dài 10cm có một đầu hình cầu bên trong có sẵn ma túy do N chuẩn bị từ trước. N dùng bật lửa có in hình quả táo đốt nóng ma túy và hút liên tục 03

hơi, sau đó đưa cho T1 hút 03 hơi rồi cả hai ra khu vực bàn uống nước. Lúc này, T1 hỏi mua ma túy nên N lấy 01 gói ma túy (không rõ kích thước) được đựng trong 01 túi zip có kích thước 04cm x 6,5cm bán cho T1 với giá 1.000.000 đồng. T1 nhận ma túy và để 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng trên bàn uống nước, đồng thời sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0798.008.140 chuyển thêm số tiền 500.000 đồng đến tài khoản số 0904634552 ngân hàng MB của N để trả tiền ma túy vừa mua. T1 mượn xe mô tô của N để về nhà, T1 chia gói ma túy mới mua thành 02 gói ma túy có kích thước 04cm x 6,5cm và 2,3cm x 03cm rồi cất giấu cùng với gói ma túy T1 mua của N vào ngày 14/12/2024 (gói ma túy này T1 đã lấy 01 ít ra sử dụng) trong túi quần bên trái.

Quá trình điều tra, N khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho T1 và cho T1 sử dụng nêu trên là do N mua của 01 người đàn ông tên H2 không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với Nguyễn Hiếu T1, ngoài 02 lần mua ma túy của N

Quá trình điều tra, N khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho T1 và cho T1 sử dụng nêu trên là do N mua của 01 người đàn ông tên H2 không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với Nguyễn Hiếu T1, ngoài 02 lần mua ma túy của N thì T1 còn mua ma túy của 01 người phụ nữ tên N2 không rõ nhân thân lai lịch với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 2589/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Đối với 03 gói ma túy thu giữ trên người của Nguyễn Hiếu T1:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,9672 gam (Một phẩy chín sáu bảy hai gam) loại Methamphetamine.

- Đối với ma túy bám dính trên dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà của Phan Tuấn N:

Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Việc thu giữ, tạm giữ, tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2589/KL-KTHS ngày 20/12/2024 bên trong có 01 vỏ thủy tinh dài 10cm có 01 đầu hình cầu; 01 bật lửa dài 10cm có in hình quả táo; 01 lọ thủy tinh trong suốt có chiều cao 08cm, trên nắp lọ thủy tinh có gắn ống hút màu tím có chiều dài 15cm là vật chứng, công cụ sử dụng ma túy (Bút lục số 38, 44, 45, 47, 49, 121, 122).

- 01 xe mô tô biển số 60AN-017.02 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1 do Phan Tuấn N cho T1 mượn, xe mô tô trên do bà Huỳnh Chiến T (mẹ ruột của N) mua của 01 người đàn ông tên S không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình xác minh, xác định xe mô tô trên do chị Phạm thị Tuyết D, sinh năm 1972 ngụ tại khu phố M, thị trấn H, huyện L tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị D đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông tên C không rõ nhân thân, lai lịch vào tháng 7/2020 với giá 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0798.008.140 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số imei 355353089717338 gắn sim số 0904.634.552 tạm giữ của Phan Tuấn N sử dụng vào việc phạm tội. (Bút lục số 38, 51, 52).

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng thu giữ tại nhà của Phan Tuấn Nghĩa L1 số tiền N bán ma túy mà có. (Bút lục số 38).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Phan Tuấn N và Nguyễn Hiếu T1 đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSLT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phan Tuấn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu T1 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo như bản Cáo trạng.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Tuấn N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên Tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, trái pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thể hiện: Phan Tuấn N và Nguyễn Hiếu T1 có mối quan hệ quen biết với nhau và điều nghiên ma túy. Từ ngày 14/12/2024 đến ngày 15/12/2024, tại nhà của N ở ấp H, xã L, huyện L, tỉnh

Đồng Nai, N đã 02 lần bán ma túy cho T1 và 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T1 như phần nội dung vụ án đã nêu trên. Đối với bị cáo T1 sau khi đem gói ma túy mua của N vào ngày 15/12/2024 về nhà, T1 chia thành 02 gói ma túy có các kích thước 04cm x 6,5cm và 2,3cm x 03cm rồi cất giấu 02 gói ma túy này cùng với gói ma túy đã sử dụng được 01 phần mua của N vào ngày 14/12/2024 trong túi quần để sử dụng dần. Đến 16 giờ ngày 15/12/2024, T1 bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Theo kết quả giám định khối lượng chất ma túy mà T1 tàng trữ có khối lượng là 1,9672 gam (Một phẩy chín sáu bảy hai gam) loại Methamphetamine.

[1.1] Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Tuấn N3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiếu T1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, lười lao động và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất cấm của bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[2.1] Trong vụ án này, bị cáo Phan Tuấn N phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng và bị truy tố đồng thời hai hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hiếu T1 phạm tội có tính chất nghiêm trọng và cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu như phần lý lịch của các bị cáo đã nêu. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo N có cha và bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng H3 huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Phan Tuấn N nộp lại số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho T1 vào ngày 14/12/2024 và số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho T1 ngày 15/12/2024 sung quỹ nhà nước.

- 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2589/KL-KTHS ngày 20/12/2024 bên trong có 01 nỏ thủy tinh dài 10cm có 01 đầu hình cầu; 01 bật lửa dài 10cm có in hình quả táo; 01 lọ thủy tinh trong suốt có chiều cao 08cm, trên nắp lọ thủy tinh có gắn ống hút màu tím có chiều dài 15cm là vật chứng, công cụ các bị cáo sử dụng ma túy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0798.008.140 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số imei 355353089717338 gắn sim số 0904.634.552 tạm giữ của Phan Tuấn N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng thu giữ tại nhà của Phan Tuấn Nghĩa L1 số tiền N bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60AN-017.02 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1 do Phan Tuấn N cho T1 mượn, xe mô tô trên do bà Huỳnh Chiến T (mẹ ruột của N) mua của 01 người đàn ông tên S không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên do chị Phạm thị Tuyết D, sinh năm 1972 ngụ tại khu phố M, thị trấn H, huyện L tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị D đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông tên C không rõ nhân thân, lai lịch vào tháng 7/2020 với giá 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh, làm rõ nguồn gốc xử lý sau.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phan Tuấn N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo: **Phan Tuấn N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Phan Tuấn N** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hiếu T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiếu T1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Bản án số 243/2024/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 136/2025/HSPT-QĐ ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Nguyễn Hiếu T1 chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024 (ngày bắt tạm giữ chuyển tạm giam).

- Về Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

+ Buộc bị cáo Phan Tuấn N nộp lại số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho T1 vào ngày 14/12/2024 và số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho T1 ngày 15/12/2024 sung quỹ nhà nước.

+ 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2589/KL-KTHS ngày 20/12/2024 bên trong có 01 nỏ thủy tinh dài 10cm có 01 đầu hình cầu; 01 bật lửa dài 10cm có in hình quả táo; 01 lọ thủy tinh trong suốt có chiều cao 08cm, trên nắp lọ thủy tinh có gắn ống hút màu tím có chiều dài 15cm là vật chứng, công cụ các bị cáo sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng gắn sim số 0798.008.140 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số imei 355353089717338 gắn sim số 0904.634.552 tạm giữ của Phan Tuấn N sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 3 năm 2025).

+ 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng thu giữ tại nhà của Phan Tuấn Nghĩa L1 số tiền N bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước (hiện đang lưu giữ theo Giấy nộp tiền mặt ngày 21/03/2025 vào TK 39490103637100000 của Chi cục Thi hành án huyện Long Thành tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1).

Riêng 01 xe mô tô biển số 60AN-017.02 tạm giữ của Nguyễn Hiếu T1 do Phan Tuấn N cho T1 mượn, xe mô tô trên do bà Huỳnh Chiến T (mẹ ruột của N) mua của 01 người đàn ông tên S không rõ nhân thân, lai lịch giao cho N sử dụng. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên do chị Phạm thị Tuyết D, sinh năm 1972 ngụ tại khu phố M, thị trấn H, huyện L tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Chị D đã bán xe mô tô trên cho 01 người đàn ông tên C không rõ nhân thân, lai lịch vào tháng 7/2020 với giá 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh, làm rõ nguồn gốc xử lý sau.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Tuấn N và Nguyễn Hiếu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (2);
- Phân trại tạm giam khu vực Long Thành;
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà